

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN P
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 14/5/2020
V/v tranh chấp Ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Liêng Thị Hồng Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Giang

2. Ông Trần Thanh Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thanh Thảo, là thư ký tòa án của Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ

Ngày 14 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 339/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2019 về việc tranh chấp Ly hôn, nuôi con; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 14/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà **Dương Ngọc Y**, sinh năm 1985; nơi cư trú: ấp K, xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: ông **Võ Hồng Út N**, sinh năm 1974; nơi cư trú: ấp K, xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn – bà Dương Ngọc Y trình bày: bà và ông Võ Hồng Út N tự nguyện chung sống từ năm 2011. Năm 2012, bà và ông N đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do ông Út N không lo làm ăn, thường xuyên tụ tập bạn bè uống rượu, bỏ bê gia đình, không quan tâm chăm sóc vợ con. Mỗi khi có rượu, ông N thường xuyên chửi bới, xúc phạm bà Y và gia đình bà thậm chí còn đánh bà. Bà đã nhiều lần góp ý kiến và khuyên can nhưng ông Út N không thay đổi, ông bà đã sống ly thân từ năm 2018 đến

nay. Bà yêu cầu được ly hôn với ông Út N. Ông bà có 02 người con chung là Võ Minh L (nam) sinh ngày 10/1/2012 và Võ Hồng K (nam) sinh ngày 10/01/2014, bà yêu cầu nuôi con chung là Minh L, đồng ý giao Hồng K cho ông N nuôi dưỡng. Tài sản chung và nợ chung: không có.

Ông Võ Hồng Út N trình bày trong bản tự khai và biên bản hòa giải như sau: ông thống nhất với phần trình bày của bà Y về vấn đề hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Tuy nhiên ông không đồng ý ly hôn vì ông còn thương vợ con, mong bà Y cho ông cơ hội để hàn gắn gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Dương Ngọc Y và ông Võ Hồng Út N xây dựng quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 199/2012 ngày 18/12/2012 là hôn nhân hợp pháp. Ngày 16/9/2019 bà Y yêu cầu ly hôn, nuôi con chung, Tòa án nhân dân huyện P đã thụ lý vụ án giải quyết theo thẩm quyền.

[2] Xét tình cảm vợ chồng phải được vun đắp từ hai phía, cả hai phải có sự trân trọng, yêu thương, cảm thông, chia sẻ với nhau về những vấn đề trong cuộc sống. Ông N cũng thừa nhận trong quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, Tòa án đã tổ chức hòa giải đoàn tụ và tạo điều kiện cho ông, bà hàn gắn tình cảm nhưng không được. Quan hệ hôn nhân của ông N và bà Y đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Y.

[3] Về con chung, bà Y và ông N có hai người con chung là Võ Minh L (nam) sinh ngày 10/01/2012 và Võ Hồng K (nam) sinh ngày 10/01/2014. Quá trình hòa giải, ông N và bà Y đều thống nhất bà Y sẽ nuôi dưỡng cháu Minh L và ông N sẽ nuôi dưỡng cháu Hồng K, cả ông N và bà Y đều không yêu cầu cấp dưỡng. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, phù hợp với nguyện vọng của cháu L nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản, nợ chung, nguyên đơn, bị đơn trình bày không có.

[5] Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Dương Ngọc Y với ông Võ Hồng Út N.

- *Về con chung:* giao Võ Minh L (nam) sinh ngày 10/01/2012 cho bà Y nuôi dưỡng, giao Võ Hồng K (nam) sinh ngày 10/01/2014 cho ông N nuôi dưỡng. Ông N, bà Y không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông N và bà Y, không ai được quyền ngăn cản.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* không có.

- *Án phí hôn nhân sơ thẩm:* bà Y nộp 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí tại phiếu thu số 017267 ngày 25/12/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện P thành án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND H. P ;
- THA H. P;
- UBND xã N;
- Lưu HS (2b).

Liêng Thị Hồng Hoa